

CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 01/2020/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo  
BCTC riêng Quý 4/2019

Kiên Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Trượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3838 009 Fax: (0297) 3912988
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3838 009 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Quý 4 năm 2020 chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh lợi nhuận Quý 4 năm 2019 và Quý 4 năm 2018:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 4/2019	Quý 4/2018		
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>222,465,175,855</b>	<b>245,583,472,684</b>	<b>(23,118,296,829)</b>	<b>(9.41)</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27,884,460	44,126,831	(16,242,371)	(36.81)
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>222,437,291,395</b>	<b>245,539,345,853</b>	<b>(23,102,054,458)</b>	<b>(9.41)</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	198,918,848,692	221,293,977,633	(22,375,128,941)	(10.11)
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>23,518,442,703</b>	<b>24,245,368,220</b>	<b>(726,925,517)</b>	<b>(3.00)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	192,381,382	289,124,568	(96,743,186)	(33.46)
7. Chi phí tài chính	22	6,806,339,680	2,585,761,493	4,220,578,187	163.22
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	6.205.293.914	2,440,543,687	3.764.750.227	154.26
8. Chi phí bán hàng	25	4,912,187,101	5,563,477,497	(651,290,396)	(11.71)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,134,744,879	5,396,467,791	738,277,088	13.68
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>5,857,552,425</b>	<b>10,988,786,007</b>	<b>(5,131,233,582)</b>	<b>(46.70)</b>



11. Thu nhập khác	31	875,187	6,834,080	(5,958,893)	(87.19)
12. Chi phí khác	32	2,400	8	2,392	
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>872,787</b>	<b>6,834,072</b>	<b>(5,961,285)</b>	<b>(87.23)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>5,858,425,212</b>	<b>10,995,620,079</b>	<b>(5,137,194,867)</b>	<b>(46.72)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24,768,249	24,768,249	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(24,768,249)	(24,768,249)	-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>5,858,425,212</b>	<b>10,995,620,079</b>	<b>(5,137,194,867)</b>	<b>(46.72)</b>
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>485</b>	<b>1,028</b>	<b>(543)</b>	<b>(52.82)</b>

Lợi nhuận sau thuế của Quý 4 năm 2019 theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng giảm 46,72% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Doanh thu Quý 4/2019 giảm so cùng kỳ : 9,41% , làm cho lợi nhuận gộp giảm 3% so cùng kỳ. Do nguồn nguyên liệu đánh bắt , khai thác ngày càng khan hiếm nên đẩy giá thu mua nguyên liệu trong nước cũng như nguyên liệu nhập khẩu lên cao .
- Chi phí lãi vay Quý 4/2019 tăng so cùng kỳ 154,26% , do chi phí trả lãi vay trung-dài hạn đầu tư cho Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng tại khu Công nghiệp Thạnh Lộc bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 7/2019.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh trong Quý 4 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT



*Nguyễn Ngọc Anh*